

Số: 53 /BC-TCKH

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 04 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Ngân sách địa phương quý I năm 2025

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định 726/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kinh phí sự nghiệp (ngân sách trung ương bổ sung và ngân sách cấp tỉnh đối ứng) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 299/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu – chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 300/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2025, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2025 như sau:

1. Tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quý I năm 2025

Tổng thu ngân sách nhà nước quý I năm 2025 trên địa bàn là 280.269 triệu đồng, so với dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao đạt 43% (280.269 triệu đồng/651.500 triệu đồng); so với cùng kỳ năm 2024 (110.004 triệu đồng) tăng 155%.

Tổng thu ngân sách thành phố quý I năm 2025: 487.804 triệu đồng; sau khi trừ thu chuyển nguồn năm 2024 (167.944 triệu đồng), thu ngân sách thành phố so với dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao đạt 33% (319.860 triệu đồng/965.326 triệu đồng).

2. Tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương quý I năm 2025

Chi cân đối ngân sách địa phương quý I năm 2025: 288.802 triệu đồng, đạt 30% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao (288.802 triệu đồng/965.326 triệu đồng), trong đó chi đầu tư thực hiện 63.091 triệu đồng, đạt 44% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao (63.091 triệu đồng/144.432 triệu đồng), chi thường xuyên thực hiện 206.178 triệu đồng, đạt 28% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao (206.178 triệu đồng /735.905 triệu đồng).

3. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách tỉnh bổ sung cho NS thành phố: 19.533 triệu đồng, đạt 29% dự toán giao (19.533 triệu đồng/68.043 triệu đồng).

Chi tiết theo các biểu mẫu số 93,94,95/CK-NSNN đính kèm.

Nơi nhận:

- UBND TP (b/c);
- Sở Tài chính NT;
- Đăng trên cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Hoàng Chương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
PHAN RANG - THÁP CHÀM
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2025	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
A	TỔNG SỐ THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	651.500	280.269	43,02%	254,78%
I	Thu cân đối NSNN	651.500	280.269	43,02%	254,78%
1	Thu nội địa	651.500	280.269	43,02%	254,78%
2	Thu viện trợ				
II	Thu các khoản huy động đóng góp				
B	THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	965.326	487.804	50,53%	197,96%
I	Thu ngân sách Thành phố hưởng theo phân cấp	414.600	175.098	42,23%	180,97%
1	Các khoản thu ngân sách Thành phố hưởng 100%	414.600	175.098	42,23%	180,97%
2	Các khoản thu phân chia ngân sách thành phố hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)				
II	Thu bổ sung từ ngân sách Tỉnh	550.726	144.762	26,29%	103,85%
1	Bổ sung cân đối	482.683	120.672	25,00%	115,32%
2	Bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
3	Bổ sung có mục tiêu	68.043	24.090	35,40%	69,33%
III	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên				
IV	Thu chuyển nguồn		167.944		1634,49%
V	Thu kết dư				
VI	Thu quản lý qua ngân sách				
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	965.326	288.802	29,92%	117,39%
I	Chi đầu tư phát triển	144.432	63.091	43,68%	138,77%
II	Chi thường xuyên	735.905	206.178	28,02%	117,20%
III	Dự phòng ngân sách	16.946			
IV	Chi từ nguồn thu để lại qua ngân sách	0	0		
V	Chi các chương trình mục tiêu	68.043	19.533	28,71%	79,28%



**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ I NĂM 2025**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3 = 2/1</i>	<i>4</i>
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	651.500	280.269	43%	255%
I	Thu nội địa	651.500	280.269	43%	255%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	0	334		77%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		4		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	120.500	38.851	32%	124%
4	Thuế thu nhập cá nhân	45.000	18.256	41%	141%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	62.000	17.616	28%	135%
7	Thu phí, lệ phí	14.000	6.217	44%	99%
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước trung ương thu	5.400	1.077	20%	
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước địa phương thu	8.600	5.140	60%	
8	Các khoản thu về nhà, đất	384.500	192.820	50%	475%
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.500	791	18%	108%
	- Thu tiền sử dụng đất	250.000	189.036	76%	489%
	+ Ngân sách tỉnh	120.000	101.835	85%	
	+ Ngân sách huyện, thành phố	130.000	87.200	67%	
	- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	130.000	2.993	2%	253%
	- Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	24.200	6.151	25%	117%
	+ Ngân sách trung ương	11.500	2.258	20%	82%
	+ Ngân sách huyện, thành phố	12.700	3.892	31%	156%
11	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản				
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác (Các khoản thu tại xã)	1.300	19	1%	25%
II	Thu viện trợ				
III	Các khoản huy động, đóng góp				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	414.600	144.762	35%	150%
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	414.600	175.098	42%	181%

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
PHAN RANG - THÁP CHÀM
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Biểu số 95/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	965.326	288.802	30%	117%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	897.283	269.269	30%	122%
I	Chi đầu tư phát triển	144.432	63.091	44%	139%
1	Chi đầu tư cho các dự án	144.432	63.091	44%	139%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	735.905	206.178	28%	117%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	384.361	88.415	23%	128%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	25.848	7.598	29%	130%
4	Chi văn hoá thông tin	1.055	444	42%	98%
5	Chi phát thanh, truyền hình	3.526	1.248	35%	137%
6	Chi thể dục thể thao	451	3	1%	47%
7	Chi bảo vệ môi trường	49.000	29.186	60%	113%
8	Chi hoạt động kinh tế	57.402	25.674	45%	102%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	115.259	31.594	27%	125%
10	Chi bảo đảm xã hội	75.890	14.243	19%	102%
11	Chi khác ngân sách	1.911	2.200	115%	102%
12	Giữ nguồn 10% tiết kiệm và nguồn cải cách tiền lương	9.806			
III	Dự phòng ngân sách	16.946		0%	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	68.043	19.533	29%	79%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.239	0	0%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	14.102	0	0%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	52.702	19.533	37%	148%
C	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách				
D	Chi nộp ngân sách cấp trên				